

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 11-10-2019.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Hoài Hiêm;
2. Ông Nguyễn Quang Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp LV, xã LH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp LV, xã LH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Kim T trình bày:

Chị và anh H chung sống với nhau vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH vào năm 2015. Vợ chồng sống chung nhà với cha, mẹ chồng. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên uống rượu về nhà kiểng chuyện đánh chị nhưng không gây thương tích, anh H không lo cho kinh tế gia đình. Chị tự dọn ra khỏi nhà và thuê phòng trọ sống từ tháng 11-2018 và vợ chồng sống ly thân đến

nay. Trong thời gian ly thân chị và anh H không ai đặt vấn đề đoàn tụ. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Nguyễn Hiếu Tr, sinh ngày 17-01-2016 do anh H đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị đồng ý để anh H tiếp tục nuôi cháu Tr, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Nhận thấy, anh H thừa nhận lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, thời gian ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Nguyên nhân vợ chồng sống ly thân là do trong lúc vợ chồng đang cãi nhau anh giận quá nên đánh chị T 01 bạt tay thì chị T dọn đi thuê phòng trọ sống và vợ chồng ly thân đến nay.

Nay anh đồng ý ly hôn chị T.

Về con chung: Khi ly hôn, anh yêu cầu tiếp tục nuôi cháu Tr, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xem xét, quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Kim T đối với anh Nguyễn Văn H, cho chị T được ly hôn đối với anh H.

Về con chung: Giao anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hiếu Tr, sinh ngày 17-01-2016. Ghi nhận anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH vào năm 2015. Do đó, hôn nhân của chị T và anh H là hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và vợ chồng tự sống ly thân từ tháng 11-2018 đến nay. Nay chị T yêu cầu được ly hôn anh H và anh H cũng đồng ý ly hôn chị T. Do anh H vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh H. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Xét thấy, cháu Nguyễn Hiếu Tr, sinh ngày 17-01-2016 đang theo sống với anh H. Chị T và anh H thỏa thuận giao anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr. Vì vậy, có cơ sở giao anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr, ghi nhận anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim T yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Chị Nguyễn Kim T được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hiếu Tr, sinh ngày 17-01-2016.

Ghi nhận anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016972 ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho chị T biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- UBND xã LH;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Ngọc Dũng